

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 06/2022

NỘI DUNG THÁNG NÀY

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/05/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2

Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/05/2022 hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3

Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/05/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022.

5

Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/05/2022 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

6

Công văn số 1172/HQTPHCM-GSQL ngày 30/05/2022 về việc hướng dẫn thủ tục hải quan.

7

Công văn số 1805/TCT-DNL ngày 27/05/2022 về việc kê khai, nộp thuế đối với trường hợp tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân.

7

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Quyết định số 1187/QĐ-BHXH ngày 24/05/2022 về việc ban hành Quy trình giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình trên Cổng Dịch vụ công.

8

Công văn số 18502/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 30/05/2022 về việc thực hiện báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài.

8

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/06/2022 quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc.

9

Công văn số 2011/TCHQ-GSQL ngày 01/06/2022 về việc xử lý tờ khai xuất khẩu tại chỗ chưa có tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng.

9

Công văn số 1939/TCHQ-GSQL ngày 30/05/2022 về việc triển khai quy định tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

10

Công văn số 1730/TCHQ-GSQL ngày 16/05/2022 về xuất khẩu phế liệu, phế phẩm của doanh nghiệp chế xuất.

11





QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 20/05/2022 Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, theo đó:

Mức lãi suất hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian quy định.

Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc phù hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023.

Để được hỗ trợ mức lãi suất trên, khách hàng cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Khách hàng có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023, chưa được hỗ trợ lãi suất từ NSNN.

Theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại (NHTM) lựa chọn thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng theo một trong các phương thức sau:

- Giảm trừ trực tiếp số lãi tiền vay phải trả của khách hàng bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất.
- Thực hiện thu của khách hàng toàn bộ lãi tiền vay trong kỳ và hoàn trả khách hàng số tiền lãi vay được hỗ trợ lãi suất trong cùng ngày thu lãi.

Trường hợp việc thu lãi vay trong kỳ thực hiện sau giờ làm việc của ngân hàng thương mại thì việc hoàn trả số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất có thể thực hiện vào ngày tiếp theo.

Thông tư 03/2022/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 20/05/2022.

Download

Ngày 31/05/2022 Bộ khoa học và công nghệ ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKH&CN hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, cụ thể:

Thông tư hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng (chi tiêu) Quỹ phát triển khoa học & công nghệ (KH&CN) được trích lập theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP, bao gồm chi cho các hoạt động sau:

- Thực hiện nhiệm vụ KH&CN (xem Điều 3);
- Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động KH&CN như: xây dựng trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm nghiệm sản phẩm; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin... (khoản 1 Điều 4);
- Chi mua bí quyết công nghệ, sáng chế, giải pháp kỹ thuật, chương trình phần mềm,... (khoản 2 Điều 4);
- Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ (khoản 3 Điều 4);
- Trả lương, chi thuê chuyên gia khoa học (khoản 4 Điều 4);
- Chi đào tạo nhân lực KH&CN (khoản 5 Điều 4);

- Chi cho hoạt động sáng kiến (khoản 6 Điều 4);
- Chi cho hoạt động hợp tác về KH&CN (khoản 7 Điều 4);
- Chi cho đánh giá, thử nghiệm, giám định, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới (khoản 8 Điều 4);
- Chi thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ (Điều 5);
- Chi phục vụ hoạt động quản lý Quỹ như: chi lương, thuê trụ sở làm việc, sầm, sửa chữa vật tư văn phòng... (Điều 6).

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định trách nhiệm của doanh nghiệp phải thông báo với Sở KH&CN địa phương khi thành lập Quỹ; xây dựng Quy chế chi tiêu Quỹ; Quy chế nghiệm thu đề án KH&CN; báo cáo trích lập Quỹ... Chi tiết xem Điều 2.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2022 và áp dụng cho việc sử dụng Quỹ khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022.

Download

Ngày 10/05/2022 Bộ kế hoạch và đầu tư ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKH&ĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:

Thông tư hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, bao gồm: hỗ trợ công nghệ; tư vấn; đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Theo đó, các DNNVV sau đây sẽ được ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: DNNVV do phụ nữ làm chủ; DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ và DNNVV là doanh nghiệp xã hội (khoản 1 Điều 3).

DNNVV không bị hạn chế số lần hỗ trợ hoặc số lượng hợp đồng hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ tính theo triệu đồng/năm/doanh nghiệp hoặc triệu đồng/năm nhưng phải đảm bảo không vượt quá tỷ lệ, định mức hỗ trợ tối đa quy định tại Nghị định số 80 (khoản 5 Điều 3).

DNNVV chỉ được hỗ trợ các nội dung về tư vấn quy định tại Nghị định số 80 và Thông tư này khi sử dụng tư vấn viên thuộc mạng lưới tư vấn viên (khoản 9 Điều 3).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/06/2022.

Bãi bỏ Thông tư số 05/2019/TT-BKH&ĐT ngày 29/3/2019 và Thông tư số 06/2019/TT-BKH&ĐT ngày 29/03/2019.

Download



VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 28/05/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2022/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022, cụ thể:

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế quy định tại Điều 3 Nghị định 34/2022/NĐ-CP được gia hạn nộp thuế năm 2022, cụ thể một số ngành như:

Nhóm ngành sản xuất:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục;
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Xây dựng;
- Thoát nước và xử lý nước thải...

Nhóm ngành kinh doanh:

- Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin...

Bên cạnh đó, chính sách gia hạn cũng áp dụng cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm và doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định.

Trong đó, thuế GTGT được ân hạn nộp số thuế của tháng 3 - tháng 08/2022 hoặc quý I, II/2022 (với doanh nghiệp khai theo quý), trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu. Thời gian ân hạn là 6 tháng (với số thuế của tháng 3 - tháng 5 và quý I); 5 tháng (với số thuế của tháng 6 và quý II); 4 tháng (với số thuế của tháng 7); 3 tháng (với số thuế của tháng 8).

Thuế TNDN sẽ được ân hạn nộp 3 tháng cho số thuế tạm nộp của quý I và quý II/2022.

Tiền thuê đất sẽ được ân hạn đến 6 tháng (từ 31/05/2022 - 30/11/2022) đối với 50% số tiền phải nộp năm 2022.

Riêng hộ kinh doanh, được ân hạn nộp toàn bộ số thuế GTGT, thuế TNCN phát sinh trong năm 2022, thời gian ân hạn đến 30/12/2022.

Giấy đề nghị ân hạn thuế nộp chậm nhất là ngày 30/09/2022.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2022.

[Download](#)

Ngày 21/05/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2022/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, Theo đó:

Ô tô sản xuất/lắp ráp trong nước sẽ được ân hạn nộp thuế TTĐB của 4 tháng, từ tháng 6 - tháng 09/2022, thời gian ân hạn đến hết ngày 20/11/2022 (áp dụng chung cho cả số thuế TTĐB của 4 tháng này).

Số thuế TTĐB được ân hạn bao gồm cả số thuế phải nộp thêm do khai bổ sung của các kỳ tính thuế được ân hạn nêu trên.

Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc khai thuế TTĐB riêng với trụ sở chính nếu có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô cũng được ân hạn.

Đối với các kỳ tính thuế TTĐB được ân hạn nộp, doanh nghiệp vẫn phải khai, nộp tờ khai thuế TTĐB theo đúng quy định hiện hành.

Thủ tục gia hạn nộp thuế TTĐB với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước được quy định như sau:

- Người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế TTĐB theo Mẫu tại PL kèm theo Nghị định 32/2022/NĐ-CP cho cơ quan thuế quản lý một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn.
- Người nộp thuế tự chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn.
- Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB.
- Trong thời gian được gia hạn nộp thuế TTĐB, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp.

Nghị định 32/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022.

[Download](#)

Ngày 30/05/2022 Cục hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 1172/HQTPHCM-GSQL về việc hướng dẫn thủ tục hải quan, Cụ thể:

Các trường hợp được xét hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13, bao gồm:

- Đã nộp thuế XNK nhưng không có hàng hóa XNK hoặc XNK ít hơn so với số lượng đã nộp thuế;
- Đã nộp thuế XK nhưng hàng hóa XK phải tái nhập;
- Đã nộp thuế NK nhưng hàng hóa NK phải tái xuất;
- Hàng hóa nhập kinh doanh, đã nộp thuế NK nhưng sau đó đưa vào sản xuất hàng xuất khẩu;
- Đã nộp thuế đối với máy móc, thiết bị, phương tiện được phép tạm nhập, tái xuất (trừ trường hợp đi thuê để thực hiện dự án, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, ...).

Thủ tục hoàn thuế XNK thực hiện theo quy định từ Điều 33 đến Điều 37 Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 18/2021/NĐ-CP).

[Download](#)

Ngày 27/05/2022 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1805/TCT-DNL về việc kê khai, nộp thuế đối với trường hợp tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân, Theo đó:

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Tổng cục Thuế cho rằng trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với cá nhân thì có trách nhiệm khai thuế GTGT đối với toàn bộ doanh thu của hợp đồng hợp tác kinh doanh đó, không phân biệt hình thức phân chia kết quả hợp tác kinh doanh, đồng thời phải khai, nộp thay thuế TNCN theo quy định tại Thông tư 40/2021/TT-BTC.

Tuy nhiên, trường hợp cá nhân hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp đang kinh doanh ngành nghề trùng với ngành nghề hợp tác kinh doanh thì mỗi bên (doanh nghiệp và cá nhân) tự thực hiện khai thuế tương ứng với kết quả thực tế hợp tác kinh doanh.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 24/05/2021 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quyết định số 1187/QĐ-BHXH về việc ban hành Quy trình giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình trên Cổng Dịch vụ công, Cụ thể:

Trình tự giải quyết thủ tục giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình trên Cổng Dịch vụ công bao gồm 05 bước.

Trong đó, người kê khai lựa chọn thực hiện kê khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng Dịch vụ công BHXH và thực hiện kê khai đầy đủ các trường thông tin, bao gồm:

- Thông tin Chủ hộ: Họ tên, ngày tháng năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân;
- Danh sách thành viên có cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú đề nghị gia hạn thẻ BHYT theo HGD: mã số thẻ BHYT, họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quan hệ với chủ hộ, số tháng đề nghị gia hạn.

Xem chi tiết Quy trình tại Quyết định 1187/QĐ-BHXH có hiệu lực từ ngày ký.

[Download](#)

Ngày 30/05/2021 Sở LĐTBXH TP.HCM ban hành Công văn số 18502/SLĐTBXH-VLATLĐ về việc thực hiện báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài, Cụ thể:

Báo cáo định kỳ tình hình sử dụng LĐNN sẽ phải nộp ngay trong tháng 06/2022, bao gồm:

- Biểu mẫu: Mẫu số 07/PLI ban hành tại Phụ lục I Nghị định 152/2020/NĐ-CP ;
- Thời gian nộp: từ ngày 15/6 - 4/7 (với báo cáo 6 tháng); từ ngày 15/12 - 5/1 năm sau (với báo cáo cả năm).
- Mốc thời gian tổng hợp số liệu: từ ngày 15/12 năm trước - 14/6 của kỳ báo cáo (với báo cáo 6 tháng); từ ngày 15/12 năm trước - 14/12 của kỳ báo cáo (với báo cáo cả năm).
- Hình thức nộp: trực tuyến, bằng cách truy cập vào link: <https://forms.gle/JKW4gGgKUQfsrJYcA> hoặc quét mã QR code tại Công văn này để truy cập.

Ngoài ra, người lao động nước ngoài còn phải nộp Phiếu cung cấp thông tin tình trạng làm việc.

[Download](#)

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 01/06/2022 Bộ công thương ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BCT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Theo đó:

Ban hành Quy tắc cụ thể mặt hàng (HS 2017) thay thế Quy tắc cụ thể mặt hàng (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015.

Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư 09/2022/TT-BCT được xây dựng trên cơ sở Hệ thống Hải hòa (HS 2017).

(Trong khi đó, Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo Thông tư 40/2015/TT-BCT được xây dựng trên cơ sở Hệ thống Hải hòa (HS 2012)).

Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa phần mô tả tại Phụ lục này với phần mô tả tại văn kiện pháp lý của Hệ thống Hải hòa do Tổ chức Hải quan Thế giới xây dựng, phần mô tả tại Hệ thống Hải hòa của Tổ chức Hải quan Thế giới được áp dụng.

Quy tắc xuất xứ cụ thể hoặc bộ quy tắc xuất xứ cụ thể áp dụng cho một phân nhóm HS riêng biệt được xây dựng liền kề ngay phân nhóm đó.

Khi một phân nhóm HS cụ thể áp dụng tiêu chí xuất xứ lựa chọn, hàng hóa được coi là có xuất xứ nếu đáp ứng một trong các tiêu chí lựa chọn đó.

Xem thêm nội dung Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo Thông tư 09/2022/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 01/08/2022.

Download

Ngày 01/06/2022 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 2011/TCHQ-GSQL về việc xử lý tờ khai xuất khẩu tại chỗ chưa có tờ khai nhập khẩu tại chỗ đối ứng, Cụ thể:

Theo Công văn này, đối với hàng xuất khẩu tại chỗ chưa có tờ khai nhập khẩu đối ứng đăng ký trước ngày 25/04/2021 theo hướng dẫn tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm 2c Công văn số 2411/TCHQ-GSQL ngày 24/04/2019, nếu Chi cục Hải quan kiểm tra xác định giao dịch giữa các bên là có thật, đã hoàn thành việc giao nhận nhưng hàng hóa chưa đưa vào sản xuất hoặc

tiêu dùng thì Hải quan vẫn cho bên nhập khẩu đăng ký tờ khai đối ứng kèm theo việc xử phạt hành chính.

Tuy nhiên, nếu hàng hóa đã được đưa vào sản xuất hoặc tiêu dùng tại thời điểm kiểm tra thì Chi cục Hải quan nơi nhập khẩu và xuất khẩu tại chỗ sẽ phối hợp xử phạt thuế kèm xử phạt hành chính đối với bên vi phạm, đồng thời không cho đăng ký tờ khai nhập khẩu đối ứng.

Đối với các tờ khai xuất khẩu tại chỗ chưa có tờ khai nhập khẩu đối ứng đăng ký từ sau ngày 25/04/2021, Hải quan sẽ theo dõi, xử lý theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP và Công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/06/2021.

[Download](#)

Ngày 30/05/2022 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 1939/TCHQ-GSQL về việc triển khai quy định Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Cụ thể:

Theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP (hiệu lực từ ngày 25/4/2021), DNCX phải đáp ứng đầy đủ các điều

kiện kiểm tra, giám sát hải quan sau đây:

- Có hàng rào cứng ngăn cách với khu vực bên ngoài;
- Có hệ thống camera quan sát được các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa ở tất cả các thời điểm; dữ liệu hình ảnh camera được kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan;
- Có phần mềm quản lý hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế để báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn.

Tổng cục Hải quan lưu ý, trường hợp DNCX có nhiều cơ sở sản xuất thì DNCX đó chỉ được coi là đáp ứng điều kiện giám sát hải quan khi tất cả các cơ sở sản xuất đều đáp ứng điều kiện theo quy định nêu trên.

Đối với DNCX đã hoạt động từ trước khi Nghị định 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực, nếu sau 1 năm mà không bổ sung đầy đủ điều kiện giám sát hải quan theo quy định nêu trên sẽ không được hưởng chính sách ưu đãi thuế dành cho khu phi thuế quan (cho đến khi đáp ứng điều kiện).

[Download](#)

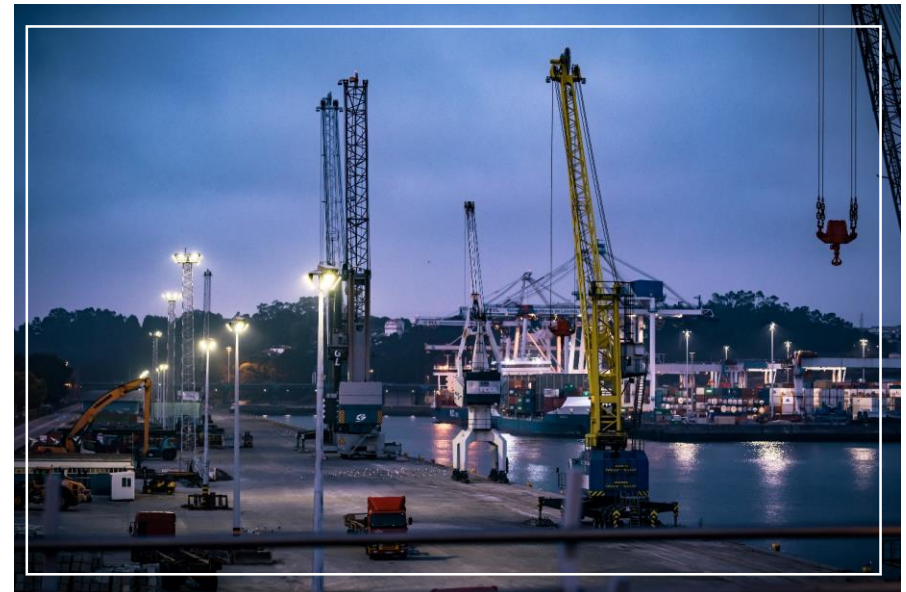
Ngày 16/05/2022 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 1730/TCHQ-GSQL về xuất khẩu phế liệu, phế phẩm của doanh nghiệp chế xuất, Theo đó:

Tổng cục Hải quan cho rằng, trường hợp phế liệu, phế phẩm của DNCX không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu hoặc yêu cầu giấy phép xuất khẩu thì chỉ cần thực hiện thủ tục tại Chi cục Hải quan quản lý, miễn xin giấy phép xuất khẩu.

Tuy nhiên, phế liệu, phế phẩm xuất khẩu phải đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 55 Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại khoản 35 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC).

Trên tờ khai xuất khẩu, phần mô tả và mã HS của hàng hóa được khai theo đúng thực tế của mặt hàng nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và bổ sung cụm từ "hàng hư hỏng" sau tên hàng.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com